

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - BẮC NINH**
Bản án số: 208/2026/HS-ST
Ngày: 25/5/2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà N**

Hội thẩm nhân dân: **Ông N, Ông T**

Thư ký phiên tòa: **Bà N** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: **Bà H** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 220/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2026/QĐXXST-HS ngày 11/5/2026 đối với các bị cáo:

1. Lò Viết A, sinh năm 2004;

HKTT: Bản N, xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Lò Văn O và bà Lò Thị T.

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Lường Văn T, sinh năm 2000;

HKTT: Bản P, xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Lường Văn X và bà Lường Thị T.

Vợ: Lò Thị V, sinh năm 2000; con: có 01 con sinh năm 2021.

Tiền sự: không

Tiền án: Tại Bản án số 194/2022/HSST ngày 27/9/2022, T bị TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và phải bồi thường cho bị hại số tiền 12.675.000 đồng. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/7/2023, được miễn án phí nhưng chưa bồi thường cho người bị hại.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

3. Vì Văn H, sinh năm 2004;

HKTT: Bản C, xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Vì Văn H và bà Quàng Thị K.

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa của bị cáo Lò Viết A, Vì Văn H: **Bà Nguyễn Thị L** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Bắc Ninh số 2; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo T: **Bà Nguyễn Hương T** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Bắc Ninh số 2; có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Ông Nguyễn Văn K – Cán bộ phụ trách tin học thuộc Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn.

Cán bộ phụ trách tin học thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Viết A, Lường Văn T và Vì Văn H có mối quan hệ quen biết, cùng quê ở Sơn La. Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 11/12/2025, T đi từ phòng trọ ở tổ dân phố C, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh đến phòng trọ của H và A thuê ở thôn B, xã Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh để rủ H và A cùng nhau góp tiền mua ma túy ngửa sử dụng. Đến nơi, T bảo H và A là “còn tiền không góp nhau để mua ma túy về chơi”, thì H, A đồng ý. Cả 3 người thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để mua ma túy. T và H mỗi người góp 100.000 đồng đưa cho A, còn A tự bỏ ra 150.000 đồng (Một trăm lăm mươi nghìn đồng) để mua ma túy. H bảo A tìm Lò Văn S người cùng quê để mua ma túy. A đi ra khỏi phòng trọ thì gặp S đang ở phòng trọ của Lò Văn T1 thuê cùng khu trọ với A và mua của S 350.000đ được 03 viên ma túy ngửa, S cho thêm 2 viên ma túy ngửa nữa để sử dụng. Sau khi mua

được ma túy, A cầm về phòng trọ đưa cho H. H cầm túi ma túy A đưa cho rồi bảo A “lấy giấy ra đi”, ý của H là bảo A lấy giấy bạc ra để sử dụng ma túy. A liền lấy tờ giấy bạc ở trên giường mang ra để trên mặt giường rồi H đưa cho A túi ma túy, bảo A đổ ma túy ra. A mở túi đổ 05 (năm) viên nén hình tròn màu hồng (là ma túy ngựa) ra để lên trên mặt túi nilon màu đen rồi lấy 01 viên ma túy ngựa để vào trong giấy bạc rồi đặt xuống mặt giường và bảo H là “đốt đi”, ý của A là bảo H cầm giấy bạc đang chứa ma túy ngựa ở trên, sử dụng bật lửa đốt cho mọi người sử dụng, sau đó H lấy 01 (một) bật lửa ga màu đỏ của H đang đặt ở trên giường, tay phải của H cầm bật lửa ga màu đỏ, tay trái của H cầm giấy bạc chứa ma túy ngựa rồi sử dụng bật lửa ga đốt nóng phía dưới tờ giấy bạc chứa ma túy cho khói bay lên, H đưa gần miệng của T để T hút qua miệng vào cơ thể, sau khi T sử dụng xong thì H tiếp tục đốt ma túy cho A và bản thân H sử dụng. Khi hết ma túy, H đặt tờ giấy bạc xuống giường, A lại lấy 01 viên ma túy ngựa để vào trong giấy bạc để H đốt cho mọi người cùng sử dụng. H, T, A sử dụng ma túy từ 13 giờ đến 17 giờ 10 phút cùng ngày thì hết 05 viên ma túy. Đến khoảng 17 giờ 15 phút ngày 11/12/2025, khi T, A, H đang ở trong phòng trọ của H thì lực lượng Công an vào kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ trong thùng nhựa màu trắng sát tường đôi diện giường ở trong phòng có 01 (một) tờ giấy bạc màu trắng, một mặt có chất bám dính màu đen (niêm phong ký hiệu M1).
- Trên mặt giường trong phòng có 01 (Một) túi nilon màu đen, bên trong túi có bám dính chất bột màu hồng (niêm phong ký hiệu M2) và 01 (Một) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.
- Tại thời điểm kiểm tra, Lò Viết A tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 (Một) chiếc ví da màu nâu bên trong có 01 (Một) túi nilon màu đen, bên trong túi nilon này có chứa các viên nén hình tròn màu xanh (niêm phong ký hiệu M3). A khai đây là ma túy ngựa do bạn bè quen biết ngoài xã hội cho để sưu tầm, không nhớ ai cho và cho ở đâu. Việc A tàng trữ ma túy thì T và H không biết.

Ngày 11/12/2025, Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu nước tiểu của Lương Văn T, Vì Văn H và Lò Viết A được niêm phong trong 03 (ba) chai nhựa ký hiệu lần lượt là T1, T2, T3.

Ngày 12/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số C6041 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chất ma túy đối với vật chứng thu giữ được và mẫu nước tiểu thu giữ của Lương Văn T, Vì Văn H và Lò Viết A.

Tại Kết luận giám định số 3755/KL-KTHS ngày 14/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- “+ Chất màu đen bám dính trên tờ giấy bạc bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; Không xác định được khối lượng.
- + Chất bột màu hồng bám dính trong túi nilon màu đen trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; Không xác định được khối lượng.
- + Các viên nén hình tròn màu xanh bên trong túi nilon màu đen trong phong bì thư ký hiệu

M3 gửi giám định có khối lượng 1,5708 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.
+ Mẫu nước tiểu ghi thu của Vi Văn H, sinh năm 2004, HKTT: Bản C, xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La; mẫu nước tiểu ghi thu của Lường Văn T, sinh năm 2000, HKTT: Bản P, xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La; mẫu nước tiểu ghi thu của Lò Viết A, sinh năm 2004, HKTT: Bản N, xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La; được niêm phong trong các chai nhựa màu trắng ký hiệu lần lượt T1, T2, T3 gửi giám định đều có tìm thấy Methamphetamine.
Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất”

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 205/CT-VKSKV7 ngày 29/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Lò Viết A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lường Văn T, Vi Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, cả 03 bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu là đúng. Các bị cáo xác định với hành vi như vậy nay bị truy tố, xét xử theo tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không có oan sai gì; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 7 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản Cáo trạng số 205/CT-VKSKV7 ngày 29/4/2026. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Viết A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo Lường Văn T, Vi Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lò Viết A từ 3 năm 6 tháng đến 3 năm 10 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 10 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 11 năm đến 11 năm 8 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/12/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lường Văn T từ 7 năm 10 tháng đến 8 năm 2 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/12/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vi Văn H từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/12/2025.

Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, phạm tội không vì mục đích kiếm lời nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: các mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bật lửa; 01 ví da đã qua sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa, làm người công dân có ích cho xã hội và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo A, T, H nhất trí với bài phát biểu bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì.

Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu hồi được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 11/12/2025 tại phòng trọ của Vì Văn H và Lò Viết A ở thôn B, xã Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh, Vì Văn H, Lò Viết A và Lương Văn T có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể: T là người rủ A, H góp tiền mua ma túy sử dụng. T, H, A cùng góp tiền đưa cho A đi mua ma túy sử dụng. Khi A mang ma túy về phòng trọ, H là người dùng bật lửa ga đốt ma túy để cả 3 cùng sử dụng. Ngoài ra, A còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,5708gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của T, H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 205/CT-VKSKV7 ngày 29/4/2026 của VKSND khu vực 7 – Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm hình sự khác. Do vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo A, H có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lương Văn T chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” nay lại phạm tội mới với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lò Viết A và Vì Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm nào.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án đồng phạm tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể. Bị cáo T là người khởi xướng việc sử dụng ma túy và rủ H, A góp tiền mua ma túy cùng sử dụng. A là người góp tiền nhiều nhất, trực tiếp đi mua ma túy, cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy; bị cáo H cung cấp địa điểm và đốt ma túy cho các bị cáo khác sử dụng nên bị cáo A có vai trò cao hơn, bị cáo H, T có vai trò ngang nhau.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp ổn định, phạm tội không vì mục đích kiếm lời nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 bật lửa; 01 ví da màu nâu không còn giá trị sử dụng và số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là công cụ phạm tội, vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Liên quan trong vụ án:

- Đối với đối tượng Lò Văn S là người A khai mua ma túy tại phòng trọ của Lò Văn T1, sinh

năm 1995, tại Phiêng Muông, xã Mường Lầm, tỉnh Sơn La cùng khu trọ với mình sau đó mang về phòng trọ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên khi mua bán chỉ có 2 người, không có ai chứng kiến. Cơ quan điều tra làm việc với Lò Văn S nhưng S không thừa nhận bán ma túy cho A. Ngày 13/3/2026, Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa Lò Văn S và Lò Viết A nhưng S vẫn không thừa nhận.

Làm việc với chủ nhà trọ khai không cho Lò Văn S thuê trọ, không biết việc Lò Văn S đến khu nhà trọ của mình. Cơ quan CSĐT đã tiến hành lấy lời khai Lò Văn T1 khai nhận ngày 11/12/2025 T1 không gặp Lò Văn S, Lò Viết A; T1 không biết việc Lò Văn S bán ma túy cho Lò Viết A.

Rà soát camera trong và ngoài khu nhà trọ nơi Lò Văn T1 sinh sống không phát hiện có camera an ninh được lắp đặt.

Như vậy, không đủ căn cứ khẳng định Lò Văn S là người bán ma túy cho Lò Viết A. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với ông Bùi Văn H1 là chủ nhà trọ nơi Vì Văn H, Lò Viết A thuê trọ, ông H1 không biết việc các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý ông H1 mà nhắc nhở là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo T, H, A là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên các bị cáo này đủ điều kiện được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Viết A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo Lương Văn T, Vì Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lò Viết A 3 (ba) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 7 (bảy) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (Mười một) năm 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/12/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lương Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/12/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vì Văn H 7 (bảy) năm 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/12/2025.

* Áp dụng điểm a, c Điều 47 Bộ luật Hình sự; Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí
Tạm giam các bị cáo Lò Viết A, Lương Văn T, Vì Văn H mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

* Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì thư được niêm phong dán kín đựng mẫu vật còn lại sau giám định đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh niêm phong (Mặt trước phong bì có chữ “Cơ quan CSĐT-CAT Bắc Ninh. Mẫu vật hoàn lại sau giám định vụ Vì Văn H, sn 2004. HKTT: Bản C, xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La).

+ 01 bát lửa ga màu đỏ (Đã qua sử dụng).

+ 01 chiếc ví da màu nâu (Đã qua sử dụng).

(Vật chứng, tài sản có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 151 ngày 28/4/2026 giữa Công an tỉnh Bắc Ninh và Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh)

* Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Viết A, Lương Văn T, Vì Văn H.

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 – Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phân trại tạm giam Từ Sơn/Trại tạm giam số 1 CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự khu vực 7 – Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hoàn